

Số: /2017/TT-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

Dự thảo 2

THÔNG TƯ

Quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông; bảo vệ lòng, bờ, bãi sông

Căn cứ Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 hướng dẫn thi hành Luật khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Cục trưởng Cục quản lý tài nguyên nước và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông; bảo vệ lòng, bờ, bãi sông.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định quan hệ phối hợp giữa các bộ, ngành với các địa phương và giữa các địa phương với nhau trong quản lý cát, sỏi lòng sông, suối (sau đây gọi là cát, sỏi lòng sông); điều tra cơ bản địa chất về cát, sỏi lòng sông; việc lập quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng; cấp phép thăm dò, khai thác cát, sỏi, lòng sông; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc bảo vệ lòng, bờ, bãi sông theo quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật về tài nguyên nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản; quản lý về tài nguyên nước; cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng, giao thông vận tải, nông nghiệp - phát triển nông thôn liên quan đến quản lý khoáng sản, tài nguyên nước; các cơ quan đơn vị khác có liên quan.

2. Tổ chức, cá nhân lập dự án đầu tư khai thác cát, sỏi lòng sông; được phép hoạt động thăm dò, khai thác cát, sỏi lòng sông, khoáng sản khác.

3. Tổ chức, đơn vị liên quan đến các hoạt động:

- a) Nạo vét, cải tạo, mở mới, nâng cấp luồng, lạch, tuyến giao thông thủy;
- b) Kè bờ, chỉnh trị sông; xây dựng công trình thủy trên sông; cải tạo cảnh quan, phát triển các vùng đất ven sông;
- c) Xây dựng công trình thủy (cầu, cảng sông, bến tàu, phà tiếp nhận tàu).

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, bảo vệ, khai thác cát, sỏi lòng sông

1. Quản lý, bảo vệ tài nguyên cát, sỏi lòng sông chưa khai thác; điều tra cơ bản tài nguyên cát, sỏi lòng sông; quy hoạch, cấp phép thăm dò, khai thác cát, sỏi lòng sông phải tuân thủ quy định của pháp luật về khoáng sản.

2. Quản lý, bảo vệ tài nguyên cát, sỏi lòng sông phải đảm bảo nguyên tắc thống nhất theo lưu vực sông, kết hợp quản lý theo địa bàn hành chính; hoạt động thăm dò, khai thác cát, sỏi lòng sông phải bảo đảm không gây sạt, lở lòng, bờ, bãi sông theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước.

Điều 4. Yêu cầu chung đối với bảo vệ lòng, bờ, bãi sông

Hoạt động bảo vệ lòng, bờ, bãi sông phải tuân thủ quy định của pháp luật về khoáng sản, giao thông thủy, đê điều, phòng, chống thiên tai, các pháp luật khác có liên quan và phải đáp ứng các yêu cầu để phòng, chống, sạt, lở bờ, bãi sông sau đây:

1. Không làm thay đổi vận tốc dòng chảy, tạo chênh lệch mực nước trước và sau công trình, giảm khả năng thoát lũ dẫn đến gây ngập úng bãi, vùng đất ven sông, sạt lở bờ, bãi sông và ảnh hưởng đến chức năng của hành lang bảo vệ nguồn nước.

2. Không gây bồi lắng, xói lòng sông làm đổi hướng dòng chảy chủ lưu, gây mất ổn định bờ, bãi sông và ảnh hưởng đến chức năng nguồn nước.

3. Thực hiện các biện pháp phòng, chống ô nhiễm nguồn nước, bảo vệ môi trường, cảnh quan, hệ sinh thái ven sông.

4. Phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch tài nguyên nước và các quy hoạch khác có liên quan.

Chương II

QUẢN LÝ CÁT, SỎI LÒNG SÔNG

Mục 1

ĐIỀU TRA, QUY HOẠCH TÀI NGUYÊN CÁT, SỎI LÒNG SÔNG

Điều 5. Điều tra, đánh giá tiềm năng tài nguyên cát, sỏi lòng sông

1. Công tác điều tra, đánh giá tài nguyên cát, sỏi lòng sông được thực hiện tổng thể theo lưu vực sông.

2. Bộ Tài nguyên và Môi trường lập danh mục các đề án điều tra, đánh giá tiềm năng tài nguyên cát, sỏi lòng sông theo lưu vực sông trên phạm vi toàn quốc trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt để thực hiện.

3. Công tác lập, thẩm định, phê duyệt đề án, báo cáo trong công tác điều tra, đánh giá tài nguyên cát, sỏi lòng sông được thực hiện theo quy định có liên của pháp luật có liên quan do Chính phủ quy định.

Điều 6. Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng cát, sỏi lòng sông

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các địa phương có liên quan lập quy hoạch tổng thể quản lý cát, sỏi lòng sông theo lưu vực sông cho một số lưu vực sông lớn trên phạm vi toàn quốc, kết hợp với quản lý địa giới hành chính trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2. Nguyên tắc, căn cứ, nội dung quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng cát, sỏi lòng sông phải tuân thủ theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản; đồng thời phù hợp với quy hoạch tổng thể cát, sỏi lòng sông theo lưu vực sông quy định tại khoản 1 Điều này.

Mục 2

BẢO VỆ KHOÁNG SẢN CHƯA KHAI THÁC

Điều 7. Khoanh định khu vực cấm, khu vực tạm thời cấm khai thác cát, sỏi và các khoáng sản khác trên sông

Việc khoanh định khu vực cấm, khu vực tạm thời cấm khai thác cát, sỏi và các khoáng sản khác trên sông để phòng, chống sạt, lở bờ, bãi sông thực hiện theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định sau đây:

1. Việc khoanh định khu vực cấm phải căn cứ vào đặc điểm địa hình, địa chất, hình thái của dòng sông, chế độ dòng chảy, diễn biến lòng, bờ, bãi sông, tình hình thực tế, yêu cầu về phòng, chống sạt, lở, bảo vệ lòng, bờ, bãi sông và dựa trên các tiêu chí sau đây:

a) Khu vực đang bị sạt, lở làm ảnh hưởng trực tiếp đến sự ổn định, an toàn của bờ sông; đe dọa, làm suy giảm chức năng của hành lang bảo vệ nguồn nước hoặc gây ảnh hưởng nghiêm trọng, uy hiếp đến sự ổn định, an toàn của sông;

b) Khu vực đang bị sạt, lở làm ảnh hưởng trực tiếp đến sự ổn định, an toàn của công trình đê điều, thủy lợi, giao thông, cấp thoát nước, quan trắc và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác;

c) Khu vực đang bị sạt, lở làm ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống, sản xuất của tổ chức, cá nhân, hộ gia đình; sự ổn định, an toàn của khu đô thị, khu dân cư và các công trình dân sinh;

d) Các khu vực đang bị sạt lở khác do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, công bố.

2. Việc khoanh định khu vực tạm thời cấm phải căn cứ vào đặc điểm địa hình, địa chất, hình thái của dòng sông, chế độ dòng chảy, diễn biến lòng, bờ, bãi sông, tình hình thực tế, yêu cầu về phòng, chống sạt lở, bảo vệ lòng, bờ, bãi sông và dựa trên các tiêu chí sau đây:

- a) Khu vực liền kề với khu vực cấm quy định tại Khoản 1 Điều này;
- b) Khu vực đã xảy ra sạt lở hoặc có nguy cơ bị sạt lở;
- c) Khu vực khác có nguy cơ bị sạt lở hoặc có nguy cơ làm ảnh hưởng tới đời sống, sản xuất của người dân, phòng, chống, khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra và các yêu cầu khác do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, công bố.

3. Căn cứ các quy định tại Khoản 1 và 2 Điều này, Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức điều tra, đánh giá phạm vi, mức độ, diễn biến, nguy cơ và tác động của việc sạt lở, đề xuất danh mục khu vực cấm, khu vực tạm thời; lấy ý kiến của các Sở: Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Giao thông Vận tải, Xây dựng, Công Thương và các cơ quan chuyên môn có liên quan, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật về khoáng sản.

Trường hợp khu vực cấm, khu vực tạm thời cấm được đề xuất trong danh mục nằm giữa hai tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, thì trước khi trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, phải lấy ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan.

Việc phê duyệt, công bố, điều chỉnh danh mục khu vực cấm, tạm thời cấm khai thác cát, sỏi và các khoáng sản khác trên sông được thực hiện theo quy định của pháp luật về khoáng sản.

Điều 8. Quan hệ phối hợp giữa các địa phương trong công tác quản lý cát sỏi lòng sông giữa các khu vực giáp ranh các tỉnh

Ủy ban nhân dân các tỉnh có khu vực giáp ranh xây dựng quy chế phối hợp quản lý cát sỏi lòng sông ở các khu vực giáp ranh trên nguyên tắc đảm bảo sự đồng thuận trong cấp phép thăm dò, khai thác cát, sỏi lòng sông, nâng cao vai trò, trách nhiệm, nghĩa vụ của mỗi địa phương trong quản lý tài nguyên khoáng sản ở khu vực giáp ranh, nội dung về các vấn đề chính sau đây:

1. Phối hợp trong trao đổi thông tin (thông tin quy hoạch, quản lý cấp phép):
 - a) Ủy ban nhân dân các tỉnh thông tin cho nhau về tình hình hoạt động khoáng sản tại khu vực giáp ranh hai tỉnh;
 - b) Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã thuộc khu vực giáp ranh, các cơ quan chức năng các tỉnh thông tin hai chiều cùng cấp về hoạt động khoáng sản trên địa bàn khu vực giáp ranh và báo cáo cơ quan quản lý cấp trên.

Các thông tin trao đổi: Khu vực hoạt động khoáng sản, văn bản cấp phép hoạt động thăm dò, khai thác cát, sỏi; số lượng, biển hiệu tàu, thuyền tham gia khai

thác, vận chuyển cát sỏi, điều kiện hạ tầng kỹ thuật (bến bãi tập kết vật liệu), nguồn gốc cát sỏi, thông tin về quy hoạch cát, sỏi và các khoáng sản liên quan.

2. Phối hợp trong ngăn chặn, giải tỏa hoạt động khoáng sản trái pháp luật

a) Ủy ban nhân dân các tỉnh phối hợp, chỉ đạo và xử lý các vi phạm pháp luật về khai thác cát, sỏi theo thẩm quyền;

b) Ủy ban nhân dân các huyện thuộc khu vực giáp ranh giữa các tỉnh phối hợp tổ chức ngăn chặn đồng thời, tránh tình trạng đối tượng vi phạm di chuyển sang địa bàn giáp ranh; đề nghị với Ủy ban nhân dân huyện giáp ranh để được phối hợp, tạo điều kiện về lực lượng, trang bị để tổ chức ngăn chặn, giải tỏa hoạt động khai thác trái phép; tổ chức ngăn chặn, giải tỏa hoạt động khai thác khoáng sản trái phép theo đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện giáp ranh;

c) Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm phối hợp với các ngành chức năng, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc xử lý vi phạm theo thẩm quyền;

d) Công an các tỉnh: Chủ động đề xuất kế hoạch, chương trình công tác với công an tỉnh bạn, đề nghị được phối hợp và tạo điều kiện trong công tác giám sát, kiểm tra, điều tra các vụ việc về vi phạm pháp luật về khoáng sản và pháp luật về bảo vệ môi trường; tham gia thực hiện công tác ngăn chặn, giải tỏa hoạt động khai thác cát sỏi trái phép theo đề nghị của đơn vị bạn; phối hợp, hỗ trợ trong việc tổng đạt các quyết định và yêu cầu đối tượng thực hiện các quy định về xử phạt vi phạm hành chính khi đối tượng vi phạm là người địa phương khác.

3. Phối hợp trong công tác xử lý vi phạm

Các đối tượng, tang vật các loại hoạt động khai thác cát sỏi trái pháp luật được xem xét xử lý tại địa phương nơi xảy ra vi phạm, trường hợp vượt thẩm quyền xem xét ở cấp cơ sở, hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị cấp trên trực tiếp xem xét xử lý theo thẩm quyền; Chính quyền địa phương, cơ quan chức năng cùng cấp ở mỗi tỉnh có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương và cơ quan chức năng của tỉnh bạn trong công tác hoàn chỉnh hồ sơ liên quan đến công tác xử lý vi phạm, phối hợp trong việc thực hiện các nội dung quyết định xử lý vi phạm đã được ban hành.

4. Phối hợp trong công tác sơ kết, tổng kết

Ủy ban nhân dân mỗi tỉnh có trách nhiệm đồng chủ trì tổ chức sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện quy chế phối hợp quản lý cát sỏi ở địa bàn giáp ranh, tần suất do các bên thỏa thuận nhưng tối thiểu 01 lần/năm. Nội dung sơ kết, tổng kết do các bên thỏa thuận, thông báo triển khai.

Điều 9. Quan hệ phối hợp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong quản lý cát, sỏi lòng sông trên địa bàn tỉnh

1. Chủ trì trong việc quy hoạch thăm dò, khai thác cát, sỏi lòng sông, phân định ranh giới điểm mở với luồng chạy tàu thuyền để tổ chức quản lý theo quy định của pháp luật.

2. Chủ trì trong hoạt động cấp phép thăm dò, khai thác cát sỏi lòng sông; Chủ trì trong việc kiểm tra, thanh tra các hoạt động cải tạo lòng, bờ, bãi sông, xây dựng công trình thủy, khai thác cát, sỏi và các khoáng sản khác trên sông; Chủ trì kiểm tra, thanh các dự án nạo vét luồng lạch sau khi được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt; đảm bảo an toàn giao thông thủy nội địa theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn do Bộ Giao thông vận tải công bố và theo quy định của pháp luật về giao thông đường thủy nội địa.

Lấy ý kiến của Bộ Giao thông vận tải về phạm vi bảo vệ luồng trong quá trình lập dự án xây dựng công trình, khai thác khoáng sản trong phạm vi quản lý trước khi cấp phép thực hiện.

Lấy ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường đối với các hoạt động cải tạo lòng, bờ, bãi sông, xây dựng công trình thủy, khai thác cát, sỏi và các khoáng sản khác trên sông, hồ về ảnh hưởng đến sự ổn định lòng, bờ, bãi sông, hồ.

3. Chỉ đạo việc thực hiện các biện pháp bảo vệ lòng, bờ, bãi sông, hồ trên địa bàn tỉnh; chấp thuận đối với các hoạt động trong phạm vi lòng, bờ, bãi sông, hồ theo quy định của Thông tư này.

4. Tổ chức lập và chỉ đạo Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức lập, công bố quy hoạch bến, bãi tập kết vật liệu xây dựng theo thẩm quyền, hướng dẫn các doanh nghiệp khai thác, kinh doanh cát sỏi tập kết vật liệu xây dựng theo quy hoạch được duyệt.

5. Tổ chức xây dựng và chủ trì, phối hợp thực hiện quy chế quản lý cát sỏi ở khu vực giáp ranh các tỉnh.

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện điều tra, đánh giá các đoạn sông bị sạt, lở và các vị trí có nguy cơ sạt, lở; xác định nguyên nhân gây sạt, lở, lập Danh mục các đoạn sông, vị trí hồ sạt lở, có nguy cơ sạt lở và đề xuất các biện pháp để ngăn ngừa, khắc phục.

2. Rà soát các đoạn sông bị sạt, lở và các vị trí có nguy cơ sạt, lở, kiến nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc khoanh định khu vực cấm, khu vực tạm thời cấm khai thác cát, sỏi và các khoáng sản khác.

3. Phối hợp với các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải và Xây dựng thực hiện các giải pháp để bảo đảm duy trì sự lưu thông dòng chảy trên sông; phòng, chống sạt, lở bờ, bãi, sông, hồ hoặc thay đổi nghiêm trọng hình thái lòng sông, chế độ thủy văn, thủy lực của dòng sông, hồ.

4. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo vệ lòng, bờ, bãi sông, hồ theo thẩm quyền.

5. Hàng năm, lập báo cáo về hiện trạng, tình hình bảo vệ lòng, bờ, bãi sông, hồ trên địa bàn gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 15 tháng 12.

Mục 3

CẤP PHÉP THĂM DÒ, KHAI THÁC CÁT, SỎI LÒNG SÔNG

Điều 11. Thăm dò cát, sỏi lòng sông

Việc thăm dò khoáng sản cát, sỏi lòng sông được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 01/2016/TT-BTNMT ngày 13 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về công tác thăm dò cát, sỏi lòng sông và đất, đá làm vật liệu san lấp;

Trước khi cấp giấy phép thăm dò cát sỏi tại các khu vực giáp ranh các huyện trong tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường lấy ý kiến thỏa thuận bằng văn bản của Ủy ban nhân dân cấp huyện về các vấn đề liên quan. Đối với các khu vực giáp ranh giữa các tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lấy ý kiến các tỉnh giáp ranh.

Điều 12. Yêu cầu đối với hoạt động khai thác cát, sỏi và các khoáng sản khác trên sông

Hoạt động khai thác cát, sỏi và các khoáng sản khác trên sông phải nằm ngoài khu vực cấm hoặc khu vực tạm thời cấm khai thác cát, sỏi quy định tại Điều 7, phải đáp ứng các yêu cầu chung quy định tại Điều 4 của Thông tư này và các yêu cầu sau đây:

1. Đối với khai thác cát, sỏi và các khoáng sản khác ở khu vực lòng sông:
 - a) Cao độ đáy của tuyến khai thác không được vượt quá cao độ trung bình của đáy sông hiện tại trên tuyến khai thác;
 - b) Đường biên ngoài của tuyến khai thác phải cách mép bờ ít nhất 10% chiều rộng của lòng sông được tính bằng khoảng cách giữa hai mép bờ, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này;
 - c) Trường hợp đoạn sông bị bồi, lắng thường xuyên, sạt lở hoặc có nguy cơ bị sạt, lở thì căn cứ tình hình thực tế, yêu cầu về phòng, chống sạt, lở bờ, bãi sông, cơ quan có thẩm quyền xem xét, quy định cụ thể.
2. Đối với khai thác cát, sỏi và các khoáng sản khác ở khu vực bãi sông:
 - a) Phải gắn kết với các yêu cầu về khơi thông dòng chảy, tăng khả năng thoát lũ, bảo đảm chức năng của nguồn nước;
 - b) Cao độ đáy tuyến khai thác không được vượt quá cao độ ứng với mực nước trung bình mùa cạn;
 - c) Sau khi hoàn thành việc khai thác, phải thực hiện các biện pháp để cải tạo, phục hồi môi trường, cảnh quan, bảo đảm an toàn khu vực khai thác theo quy định của pháp luật về khoáng sản;
 - d) Trường hợp đối với bãi nổi bán ngập, bãi hình thành theo mùa, bãi mới hình thành thì căn cứ tình hình thực tế, yêu cầu về phòng, chống sạt, lở bờ, bãi sông, cơ quan có thẩm quyền chấp thuận xem xét, quy định cụ thể.

3. Trường hợp đang thực hiện việc khai thác cát, sỏi và các khoáng sản khác trên sông mà có hiện tượng sạt, lở tại khu vực khai thác phải dừng ngay

việc khai thác, đồng thời báo cáo chính quyền địa phương nơi gần nhất và Sở Tài nguyên và Môi trường nơi khai thác.

Căn cứ quy mô, mức độ tác động của sự cố, Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo dừng toàn bộ việc khai thác; đồng thời, tổ chức xác định nguyên nhân, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định bổ sung vào khu vực cấm, tạm thời cấm khai thác cát, sỏi và các khoáng sản khác trên sông theo quy định tại Điều 6 của Thông tư này.

Điều 13. Yêu cầu đối với hoạt động khai thác cát, sỏi và các khoáng sản khác trong lòng hồ

Hoạt động khai thác cát, sỏi và các khoáng sản khác tại khu vực lòng hồ chứa thủy điện, thủy lợi phải đáp ứng các yêu cầu chung quy định tại Điều 4 của Thông tư này và các yêu cầu sau đây:

1. Tuân thủ quy định về hành lang bảo vệ hồ chứa, bảo vệ công trình, bảo đảm an toàn hồ chứa, an toàn tuyệt đối cho đập và các hạng mục công trình gắn liền với hồ chứa.
2. Chỉ khai thác phần bồi lắng và phải gắn liền với việc nạo vét, phòng, chống, bồi lắng lòng hồ.
3. Không làm ảnh hưởng đến chức năng, nhiệm vụ của hồ chứa đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
4. Không làm ảnh hưởng đến các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước của hồ chứa.

Chương III

BẢO VỆ LÒNG, BỜ, BÃI SÔNG

Điều 14. Yêu cầu đối với hoạt động mở mới và nạo vét duy tu, cải tạo nâng cấp luồng lạch, tuyến giao thông thủy

1. Hoạt động nạo vét duy tu, cải tạo nâng cấp luồng lạch, tuyến giao thông thủy nội địa phải đáp ứng các yêu cầu chung quy định tại Điều 4 của Thông tư này và các yêu cầu sau đây:

a) Phạm vi nạo vét luồng lạch phải phù hợp với yêu cầu về chiều rộng, chiều sâu để bảo đảm cấp kỹ thuật của luồng chạy tàu thuyền hiện có đối với nạo vét duy tu; phải phù hợp với cấp của luồng chạy tàu thuyền theo quy hoạch đã được phê duyệt đối với nạo vét cải tạo, nâng cấp luồng lạch;

b) Trường hợp phạm vi cần nạo vét nằm sát phía bờ bị sạt, lở hoặc có nguy cơ sạt, lở thì phải xem xét, điều chỉnh luồng chạy tàu thuyền cho phù hợp.

2. Trường hợp nạo vét, cải tạo nâng cấp, mở mới, luồng, lạch, tuyến giao thông thủy có kết hợp tận thu sản phẩm, ngoài việc đáp ứng các yêu cầu tại Khoản 1 Điều này, còn phải tuân thủ các quy định tại Điều 12 của Thông tư này.

3. Trường hợp đang thực hiện nạo vét mà có hiện tượng sạt, lở tại khu vực nạo vét, thì phải dừng ngay, đồng thời báo cáo chính quyền địa phương nơi gần nhất và Sở Tài nguyên và Môi trường.

Căn cứ quy mô, mức độ tác động của sự cố, Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận để xem xét điều chỉnh tuyến nạo vét cho phù hợp.

Điều 15. Yêu cầu đối với hoạt động kè bờ, chỉnh trị sông; cải tạo cảnh quan, phát triển các vùng đất ven sông

Hoạt động kè bờ, chỉnh trị sông; cải tạo cảnh quan, phát triển các vùng đất ven sông phải đáp ứng các yêu cầu chung quy định tại Điều 4 của Thông tư này và các yêu cầu sau đây:

1. Phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Tuân thủ các quy định về hành lang bảo vệ các công trình liên quan đến tôn giáo, tín ngưỡng, có giá trị cao về đa dạng sinh học; bảo tồn văn hóa, bảo vệ, phát triển hệ sinh thái tự nhiên; an ninh, quốc phòng, hành lang bảo vệ nguồn nước và công trình hạ tầng khác, trừ trường hợp xử lý khẩn cấp.

3. Trường hợp phải thu hẹp dòng chảy phải bảo đảm không làm giảm quá 10% chiều rộng lòng sông giữa hai mép bờ, bảo đảm vận tốc dòng chảy nhỏ hơn vận tốc gây xói, lớn hơn vận tốc gây bồi.

4. Hạn chế xói lở bờ đối diện, tác động xấu đến các công trình ven sông ở hạ lưu.

Điều 16. Hoạt động xây dựng công trình thủy (cầu, cảng sông, bến tàu, phà tiếp nhận tàu)

1. Các hoạt động xây dựng công trình thủy cầu, bến tàu phải đáp ứng các yêu cầu chung quy định tại Điều 4 của Thông tư này và các yêu cầu sau đây:

a) Phù hợp với quy hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật có liên quan;

b) Bảo đảm không làm cản trở hoạt động của các phương tiện giao thông thủy trên sông, không làm giảm khả năng thoát lũ;

c) Phải tính toán, đánh giá tác động xấu đến xói lở bờ sông, bảo đảm sự ổn định của bờ sông trong phạm vi 5.000 m về phía thượng lưu và 5.000 m về phía hạ lưu.

2. Chủ dự án có hoạt động xây dựng cầu, cảng sông, bến tàu, phà tiếp nhận tàu có trọng tải toàn phần từ 1.000 tấn trở lên phải tổ chức điều tra, đánh giá để thuyết minh làm rõ việc đáp ứng các yêu cầu quy định tại Khoản 1 của Điều này, gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xem xét, chấp thuận trước khi phê duyệt dự án hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 17 . Thẩm quyền chấp thuận hồ sơ

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường chấp thuận hồ sơ đề nghị đối với các dự án sau đây:

a) Khai thác cát, sỏi và các khoáng sản khác trên sông, hồ theo quy định tại Điều 12 và Điều 13 của Thông tư này đối với khu vực khai thác tại dòng sông, đoạn sông liên tỉnh là ranh giới giữa 02 (hai) tỉnh trở lên;

b) Nạo vét, cải tạo, mở mới, nâng cấp luồng, lạch, tuyến giao thông thủy quy định tại Điều 14 của Thông tư này đối với đường thủy nội địa quốc gia hoặc dự án nằm trên dòng sông, đoạn sông liên tỉnh là ranh giới giữa 02 (hai) tỉnh;

c) Kè bờ, chỉnh trị sông; cải tạo cảnh quan, phát triển các vùng đất ven sông quy định tại Điều 15 của Thông tư này nằm trên dòng sông, đoạn sông liên tỉnh là ranh giới giữa 02 (hai) tỉnh hoặc các dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành liên quan;

d) Xây dựng công trình thủy quy định tại Điều 16 của Thông tư này nằm trên dòng sông, đoạn sông liên tỉnh là ranh giới giữa 02 (hai) tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận hồ sơ đề nghị đối với các dự án không quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên nước là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định phê duyệt dự án hoặc cấp phép khai thác khoáng sản.

Điều 18. Cơ quan tiếp nhận và quản lý hồ sơ chấp thuận

1. Cục Quản lý tài nguyên nước thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra và quản lý hồ sơ chấp thuận thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra và quản lý hồ sơ chấp thuận thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Điều 19. Hồ sơ đề nghị chấp thuận

1. Văn bản đề nghị chấp thuận: gồm các thông tin về chủ đầu tư thực hiện dự án; thông tin về dự án: tên dự án, phạm vi, vị trí, quy mô, mục đích, thời gian thực hiện dự án kèm theo cam kết về bảo vệ lòng, bờ, bãi sông.

2. Báo cáo thuyết minh:

a) Đối với dự án khai thác cát, sỏi và các khoáng sản khác: Thuyết minh làm rõ việc đáp ứng các yêu cầu quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 12 (đối với khai thác cát, sỏi và các khoáng sản khác trên sông) hoặc Khoản 1 và Khoản 2 Điều 13 của Thông tư này (đối với khai thác cát, sỏi và các khoáng sản khác trong lòng hồ); đánh giá tác động đến dòng chảy, ảnh hưởng đến lòng, bờ, bãi sông; biện pháp giảm thiểu tác động; các đặc trưng của sông; phương án phòng, chống, khắc phục sự cố sạt lở bờ, bãi sông, sụt lún lòng sông và dự trù kinh phí thực hiện;

b) Đối với dự án nạo vét, cải tạo, mở mới, nâng cấp luồng, lạch, tuyến giao thông thủy: Thuyết minh làm rõ việc đáp ứng các yêu cầu quy định tại Khoản 1 9 của Thông tư này; đánh giá tác động đến dòng chảy, ảnh hưởng đến lòng, bờ, bãi sông; biện pháp giảm thiểu tác động; các đặc trưng của sông; phương án và biện pháp tận thu sản phẩm; phương án phòng, chống, khắc phục sự cố sạt lở bờ, bãi sông và dự trù kinh phí thực hiện;

c) Đối với dự án kè bờ, chỉnh trị sông; cải tạo cảnh quan, phát triển các vùng đất ven sông: Thuyết minh làm rõ việc đáp ứng các yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều 15 của Thông tư này; đánh giá tác động đến lưu thông dòng chảy và khả năng thoát lũ, ảnh hưởng đến lòng, bờ, bãi sông trong phạm vi 1.000 m thượng, hạ lưu công trình; biện pháp giảm thiểu tác động; các đặc trưng của sông, hồ; phương án phòng, chống sạt lở bờ, bãi sông và dự trù kinh phí thực hiện;

d) Đối với dự án xây dựng công trình thủy: Thuyết minh làm rõ việc đáp ứng các yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều 16 của Thông tư này; đánh giá tác động đến lưu thông dòng chảy và khả năng thoát lũ, xói, lở bờ, bãi sông; phương án phòng, chống sạt lở bờ, bãi sông và dự trù kinh phí thực hiện;

đ) Sơ đồ mặt bằng, mặt cắt khu vực dự án và các bản vẽ thiết kế có liên quan;

e) Bản sao quyết định thành lập tổ chức/giấy đăng ký kinh doanh.

Điều 20. Trình tự chấp thuận

1. Tổ chức, cá nhân là chủ dự án nộp 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị chấp thuận trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tới cơ quan tiếp nhận hồ sơ trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư hoặc trong giai đoạn lập dự án.

2. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị chấp thuận để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Trường hợp hồ sơ sau khi đã bổ sung mà vẫn không đáp ứng yêu cầu theo quy định thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do cho tổ chức, cá nhân đề nghị chấp thuận.

3. Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Khoản 2 Điều này, cơ quan tiếp nhận có trách nhiệm xem xét, thẩm định hồ sơ, nếu cần thiết thì kiểm tra thực tế hiện trường. Trường hợp đủ điều kiện chấp thuận, cơ quan tiếp nhận trình cơ quan có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản. Nội dung chấp thuận phải nêu rõ phạm vi, quy mô, thời gian thực hiện dự án; các biện pháp cụ thể để phòng, chống sạt, lở bờ, bãi sông và các yêu cầu khác trong suốt quá trình thực hiện dự án.

Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện để chấp thuận, cơ quan tiếp nhận trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị chấp thuận và thông báo lý do không chấp thuận.

4. Trả kết quả giải quyết hồ sơ chấp thuận

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị chấp thuận để nhận văn bản chấp thuận.

Điều 21. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo vệ lòng, bờ, bãi sông, hồ

1. Thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung về biện pháp phòng, chống sạt, lở khu vực hai bên bờ, bãi sông; xói lòng sông; bảo vệ các công trình lân cận; bảo đảm sự lưu thông của dòng chảy trên sông; bảo vệ hình thái lòng sông, chế độ thủy văn, thủy lực của dòng sông trong quá trình thực hiện các hoạt động, dự án thuộc phạm vi lòng, bờ, bãi sông, hồ.

2. Khi phát hiện sạt, lở hoặc nguy cơ sạt, lở bờ, bãi sông, hồ, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm ngừng ngay các hoạt động và thông báo đến Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã để kịp thời xử lý, đồng thời báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn để tổ chức xác định nguyên nhân gây sạt lở, đề xuất biện pháp xử lý và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với các hoạt động liên quan đến lòng, bờ, bãi sông quy định tại Thông tư này mà đã được cơ quan nhà nước phê duyệt theo thẩm quyền và đang thực hiện thì không phải thực hiện việc lấy ý kiến chấp thuận.

2. Đối với các hoạt động đã được cơ quan nhà nước phê duyệt theo thẩm quyền, đang triển khai thực hiện nhưng gây sạt lở, mất an toàn, cản trở lưu thông dòng chảy, khả năng thoát lũ trong sông, hồ thì phải tạm dừng để xử lý theo quy định.

Trong trường hợp phải điều chỉnh dự án, chủ dự án phải lập hồ sơ đề nghị chấp thuận theo quy định tại Thông tư này.

Điều 23. Trách nhiệm của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam

1. Tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường trong việc lập danh mục các đề án điều tra, đánh giá tiềm năng tài nguyên cát, sỏi lòng sông theo lưu vực sông trên phạm vi toàn quốc trước khi trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2. Tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường trong việc lập quy hoạch tổng thể quản lý cát, sỏi lòng sông theo lưu vực sông cho một số lưu vực sông lớn trên phạm vi toàn quốc và các nội dung quy định tại Thông tư này liên quan đến hoạt động khoáng sản.

Điều 24. Trách nhiệm của Cục Quản lý tài nguyên nước

1. Tiếp nhận, thẩm định và trình Bộ Tài nguyên và Môi trường có ý kiến về dự án đầu tư liên quan đến hoạt động bảo vệ lòng, bờ, bãi sông theo quy định của Luật Tài nguyên nước.

2. Tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường trong việc hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này trong phạm vi cả nước.

Điều 25. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm

2. Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương các các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này;

3. Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân liên quan phản ánh về Bộ Tài nguyên và Môi trường để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo, Công TTĐT Chính phủ;
- Cổng TTĐT Bộ TN&MT;
- Lưu VT, PC, ĐCKS.

BỘ TRƯỞNG

Trần Hồng Hà